

TỤC NGỮ VỀ THIÊN NHIÊN VÀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT

I. Mục đích yêu cầu:

- Hiểu được thế nào là tục ngữ
- Hiểu được nội dung một số hình thức nghệ thuật (kết cấu, nhịp điệu, cách lập luận) và một số ý nghĩa của những câu tục ngữ trong bài học
- Thuộc lòng những câu tục ngữ trong bài học

II. Phương pháp và phương tiện dạy học

- Đàm thoại, diễn giảng
- SGK + SGV + giáo án

III. Nội dung và phương pháp lên lớp

1. Ôn định lớp
2. Kiểm tra bài cũ.
3. Giới thiệu bài mới.

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung
Dựa vào SGK cho biết thế nào là tục ngữ? Đọc 8 câu tục ngữ và phân loại? Câu tục ngữ 1 mang ý nghĩa gì ? Cơ sở thực tiễn của kinh nghiệm trong câu tục ngữ ? Quan sát sự lặp đi lặp lại của ngày tháng. Kinh nghiệm được áp dụng vào trường hợp nào ? Áp dụng cho việc sắp xếp công việc, vận dụng thời gian Giá trị kinh nghiệm thể hiện? Có ý thức sử dụng thời gian chủ động, sắp xếp công việc. Đọc câu 2 và cho biết nghĩa ? Em hãy cho biết cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm sản xuất? _ Cơ sở thực tiễn: trời nhiều sao thì ít mây, do đó sẽ nắng. Trời ít sao thì nhiều mây vì vậy thường có mưa. _ Kinh nghiệm áp dụng: dự	I. Giới thiệu <u>Tục ngữ</u> là những câu nói dân gian thể hiện kinh nghiệm của nhân dân (tự nhiên, lao động sản xuất, xã hội) được nhân dân vận dụng vào đời sống, suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hàng ngày II. Phân loại _ Loại 1: câu 1, 2, 3, 4 tục ngữ về TN _ Loại 2: câu 5, 6, 7, 8 tục ngữ về LĐSX III. Tìm hiểu văn bản Câu 1: tháng năm (âm lịch) đêm ngắn, ngày dài; tháng mười (âm lịch) đêm dài, ngày ngắn Câu 2: đêm nào trời nhiều sao, ngày hôm sau sẽ có nắng, ít sao sẽ mưa.

đoán thời tiết.

_ Giá trị: giúp quan sát bầu trời
Đọc câu 3 và cho biết nghĩa, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm, giá trị?

_ Cơ sở thực tiễn: khi trời sắp có bão, lượng hơi nước trong không khí tăng lên. Lớp nước ấy lọc ánh sáng mặt trời tạo nên những rặng mây màu vàng như mỡ gà.

_ Kinh nghiệm: được áp dụng vào việc dự đoán thời tiết trong điều kiện thiếu thông tin.

_ Giá trị: giúp con người có ý thức giữ gìn nhà cửa, hoa màu, tài sản.

Đọc câu 4 cho biết nghĩa, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm, giá trị?

_ Cơ sở thực tiễn: quan sát của cha ông, kiến là loại côn trùng rất nhạy cảm với thời tiết, khi sắp có mưa kiến rời tổ để tránh ngập lụt.

_ Kinh nghiệm: được áp dụng vào việc dự đoán thời tiết.

_ Giá trị: có ý thức chủ động phòng chống bão .

Đọc câu 5 cho biết nghĩa, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm giá trị?

_ Cơ sở thực tiễn: đất là nơi con người sinh sống và nuôi sống con người .

_ Kinh nghiệm: áp dụng khi ta cần đề cao giá trị của đất.

_ Giá trị: giúp con người có ý thức quý trọng và giữ gìn đất.

Đọc câu 6 và cho biết nghĩa, cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm, giá trị ?

_ Cơ sở thực tiễn: căn cứ vào các giá trị kinh tế của đất

_ Kinh nghiệm được áp dụng cho phép làm tốt cả 3 nghề

Câu tục ngữ giúp con người

Câu 3: khi thấy trên trời có rặng mây màu mỡ gà thì biết sắp có bão.

Câu 4: vào tháng bảy khi thấy kiến bò lên cao là sắp có bão.

Câu 5: đất đai rất quý, quý như vàng

Câu 6: nêu lên lợi ích của các công việc làm ăn, lợi nhiều là cá, vườn, sau đó là ruộng.

có ý thức khai thác hoàn cảnh thiên nhiên.

Đọc câu 7 và nhận xét về các mặt?

— Cơ sở thực tiễn: màu màng tốt là kết hợp những yếu tố trên.

— Kinh nghiệm được áp dụng rộng rãi hoàn toàn đúng trong việc trồng lúa.

— Kinh nghiệm giúp con người có ý thức về tầm quan trọng và kết hợp chúng một cách tốt nhất.

Đọc câu 8 cho biết cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm giá trị?

— Cơ sở thực tiễn: trồng trọt đúng thời vụ, đất đai phải làm kĩ.

Về hình thức tục ngữ có đặc điểm như thế nào? Tác dụng?

GV dẫn chứng tám câu tục ngữ trong SGK

Câu 7: nói lên tầm quan trọng của 4 yếu tố đối với nghề trồng lúa.

Câu 8: tầm quan trọng của hai yếu tố thời vụ, đất đai.

IV. Đặc điểm về hình thức

— Tục ngữ ngắn gọn có tác dụng dồn nén, thông tin, lời ít ý nhiều; tạo được ấn tượng mạnh trong việc khẳng định

— Tục ngữ thường dùng vần lưng, gieo vần ở giữ câu làm cho lời nói có nhạc điệu dễ nhớ, dễ thuộc.

— Các vế thường đối xứng nhau cả về hình thức và nội dung thể hiện sự sáng tỏ trong cách suy nghĩ và diễn đạt.

— Tục ngữ là lời nói giàu hình ảnh khiến cho lời nói trở nên hấp dẫn, hàm súc và giàu sức thuyết phục.

4 Củng cố:

4.1. Đọc lại 8 câu tục ngữ và giải thích nghĩa câu 7?

4.2. Nêu đặc điểm và hình thức của tục ngữ?

5. Dặn dò:

Học thuộc bài cũ, đọc soạn trước bài mới “chương trình địa phương: SGK trang